

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CIC**

Số: 323 /QĐ-CIC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

An Giang, ngày 21 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá bán tạm tính nhà ở xã hội (lần 2) 62 căn nhà ở xã hội tại các lô H1 (căn 1-9), (căn 10-21), (căn 22-30); H2 (căn 1-10), (căn 11-22), (căn 22A-32) thuộc dự án đầu tư Tuyến dân cư đường số 2

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIC

Căn cứ Luật nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc Hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc Hội thi điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND thành phố Rạch Giá về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư đường số 2, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/500 (lần 2).

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 08/5/2018 của Công ty, Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến dân cư đường số 2, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-HĐQT ngày 09/8/2024 của Công ty, Về việc điều chỉnh một số nội dung của Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 08/5/2018 của

Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến dân cư đường số 2, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Báo cáo số 19/2025/BC-KQTT ngày 24/12/2025 của Công ty TNHH Viễn Đông Kiên Giang về kết quả thẩm tra giá bán tạm tính nhà ở xã hội thuộc dự án Tuyến dân cư đường số 2 tại lô H1 (căn 10-21);

Căn cứ Báo cáo số 20/2025/BC-KQTT ngày 24/12/2025 của Công ty TNHH Viễn Đông Kiên Giang về kết quả thẩm tra giá bán tạm tính nhà ở xã hội thuộc dự án Tuyến dân cư đường số 2 tại lô H2 (căn 11-22)

Căn cứ Báo cáo số 21/2025/BC-KQTT ngày 24/12/2025 của Công ty TNHH Viễn Đông Kiên Giang về kết quả thẩm tra giá bán tạm tính nhà ở xã hội thuộc dự án Tuyến dân cư đường số 2 tại lô H1 căn (căn 1-9), (căn 22-30)

Căn cứ Báo cáo số 22/2025/BC-KQTT ngày 24/12/2025 của Công ty TNHH Viễn Đông Kiên Giang về kết quả thẩm tra giá bán tạm tính nhà ở xã hội thuộc dự án Tuyến dân cư đường số 2 tại lô H2 căn (căn 1-10), (căn 22A-32)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIC.

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Đầu tư Phát triển dự án Công ty cổ phần Tập đoàn CIC tại Tờ trình số 32/TTr-BĐT ngày 24/12/2025 về việc phê duyệt giá bán tạm tính nhà ở xã hội (lần 2) 62 căn nhà ở xã hội tại các lô H1 (căn 1-9), (căn 10-21), (căn 22-30); H2 (căn 1-10), (căn 11-22), (căn 22A-32) thuộc dự án đầu tư Tuyến dân cư đường số 2

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán tạm tính nhà ở xã hội (lần 2) 62 căn nhà ở xã hội tại các lô H1 (căn 1-9), (căn 10-21), (căn 22-30); H2 (căn 1-10), (căn 11-22), (căn 22A-32) thuộc dự án đầu tư Tuyến dân cư đường số 2 (kèm theo Bảng giá bán chi tiết các căn phê duyệt giá bán nhà ở xã hội tạm tính đợt 2).

Điều 2. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn CIC và Trưởng các Phòng, Ban, Sàn Giao dịch bất động sản trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BDT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Như Phương

BẢNG GIÁ CHI TIẾT CÁC CĂN PHÊ DUYỆT GIÁ BÁN NHÀ Ở XÃ HỘI TẠM TÍNH (ĐỢT 2)
DỰ ÁN TUYỂN DÂN CƯ ĐƯỜNG SỐ 2

(Kèm theo Quyết định số 323/QĐ-CIC ngày 24/12/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn CIC)



Đvt: đồng, m²

STT	LÔ/CĂN	SỐ CĂN	DIỆN TÍCH 1 CĂN		GIÁ BÁN TẠM TÍNH 1 M2 SÀN XD	GIÁ BÁN TT 1 CĂN (VAT)	GIÁ BÁN TT 1 CĂN (VAT, LPTB)
			ĐẤT	SÀN			
		(căn)	(m ²)	(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng)	(đồng)
	TỔNG CỘNG	62					
	- Lô H1	30					
1	H 1 (1)	1	52,50	95,19	17.138.888	1.631.450.749	1.641.479.103
2	H1 (2, 3, 3A, 5-8)	7	50,00	86,95	17.138.888	1.490.226.312	1.499.459.444
3	H 1 (9)	1	50,00	87,02	17.138.888	1.491.426.034	1.500.665.164
4	H1 (10)	1	53,00	92,22	16.925.363	1.560.856.976	1.570.550.181
5	H1 (11-12, 12A, 12B, 15-20)	10	51,00	88,67	16.925.363	1.500.771.937	1.510.093.437
6	H1 (21)	1	53,00	92,28	16.925.363	1.561.872.498	1.571.570.780
7	H1 (22)	1	50,00	87,02	17.138.888	1.491.426.034	1.500.665.164
8	H1 (22A,24-29)	7	50,00	86,95	17.138.888	1.490.226.312	1.499.459.444
9	H1 (30)	1	52,50	95,19	17.138.888	1.631.450.749	1.641.479.103
	- Lô H2	32					
10	H2 (1)	1	52,00	94,74	17.124.592	1.622.383.846	1.632.349.045
11	H2 (2, 3, 3A, 5-9)	8	50,00	86,95	17.124.592	1.488.983.274	1.498.210.190
12	H2 (10)	1	50,00	87,02	17.124.592	1.490.181.996	1.499.414.906
13	H2 (11)	1	50,00	87,02	17.085.377	1.486.769.507	1.495.985.355
14	H2 (12, 12A, 12B, 15-21)	10	50,00	86,95	17.085.377	1.485.573.530	1.494.783.398
15	H2 (22)	1	50,00	87,02	17.085.377	1.486.769.507	1.495.985.355
16	H2 (22A)	1	50,00	87,02	17.124.592	1.490.181.996	1.499.414.906
17	H2 (24-31)	8	50,00	86,95	17.124.592	1.488.983.274	1.498.210.190
18	H2 (32)	1	52,00	94,74	17.124.592	1.622.383.846	1.632.349.045

